

Số: 07/2018/QĐTT-HNGĐ

YK, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đào Thị Minh Th - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T; sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chị Đào Thị Minh Th; sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Đào Thị Minh Th chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Anh Lê Văn T và chị Đào Thị Minh Th chưa có con chung, về con riêng anh, chị không ai có nên anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Lê Văn T và chị Đào Thị Minh Th đều xác định anh, chị không có tài sản chung (riêng); về công nợ và đất nông nghiệp không có nên anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001725 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh